

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN



**TÀI LIỆU PHỤC VỤ CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

Nghệ An, Tháng 4 năm 2022



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2022

Thời gian bắt đầu: 7h 00 phút ngày 29/4/2022

STT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, Đăng ký cổ đông tham dự cuộc, phát phiếu biểu quyết.
2	Khai mạc, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự cuộc họp.
3	Thông qua nội dung, chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022
4	Thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông
5	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.
6	Thông qua quy chế tổ chức cuộc họp; Thông qua nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và bầu cử của cuộc họp
7	Cuộc họp thảo luận và thông qua nội dung các báo cáo: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022 - Báo cáo tài chính năm tài chính 2021 đã được kiểm toán tóm tắt. - Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2021. - Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và của Tổng giám đốc năm 2021
8	Giải lao
9	Thông qua nội dung các Tờ trình: - Trình phê duyệt quyết toán lương, thù lao 2021 và dự toán lương, thù lao năm 2022 của HĐQT và Ban kiểm soát - Trình cuộc họp thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm tài chính 2022. - Trình các mục tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty. - Trình ĐHĐCĐ về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2021
10	Bầu lại thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027.

11	Thông qua biên bản kiểm phiếu bầu cử
12	HDQT và BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 ra mắt, nhận nhiệm vụ.
13	Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp.
14	Bế mạc cuộc họp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





“DỰ THẢO”

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
Năm tài chính thứ năm 1/1/2021 - 31/12/2021

Trong năm tài chính thứ năm, công ty có những thuận lợi và khó khăn như sau:

- **Về thuận lợi:** Công ty có bộ máy lãnh đạo điều hành và tập thể người lao động có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh nước sạch; Thiết bị sản xuất nước sạch đã được đầu tư nâng công suất và đầu tư chiều sâu để tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm; các nhà máy nước hoạt động ổn định; chất lượng nước đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; Khách hàng có nhu cầu dùng nước sạch trên địa bàn các khu đô thị có xu hướng gia tăng.

- **Về khó khăn:**

+ Mưa bão nhiều làm cho chất lượng nước thô kém; nguồn điện cung cấp cho sản xuất không liên tục dẫn đến ảnh hưởng đến sản xuất; làm tăng chi phí sản xuất nước.

+ Hệ thống ống cấp nước của Công ty phần lớn đầu tư đã lâu năm nay đã xuống cấp, hư hỏng nhiều là một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng thất thoát nước; Việc đầu tư nâng cấp đòi hỏi chi phí lớn.

+ Giá nước thô mua vào ở Nhà máy Hưng Vĩnh và Cầu Bạch với giá cao dẫn đến chi phí sản xuất cao (giá thành cao) nhưng giá bán nước sạch không được tăng để phù hợp với chi phí nước thô.

+ Công ty mới chuyển sang hoạt động với mô hình công ty cổ phần trong điều kiện người lao động đang quen với hoạt động của mô hình doanh nghiệp Nhà Nước, chưa quen với tư duy, quản lý của doanh nghiệp cổ phần hóa.

+ Địa bàn quản lý rộng, số lượng khách hàng phân tán trải rộng khắp trên toàn tỉnh, các trạm cấp nước ở các huyện cách quá xa Công ty; Ý thức về quản lý bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước của người dân còn nhiều hạn chế;

+ Giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng, chi phí trả cho nguồn nước thô và chi phí cho công tác đấu nối phát triển khách hàng, thay thế đồng hồ miễn phí rất lớn, là một trong những khó khăn lớn cho hoạt động của Công ty;

+ Do ảnh hưởng của đại dịch COVID – 19 nên hạn chế việc sử dụng nước của một số đối tượng khách hàng, làm giảm sản lượng tiêu thụ.

- Với những khó khăn, thuận lợi như trên; trong năm tài chính vừa qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND và các ban ngành cấp tỉnh đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh; với sự đoàn kết, thống nhất cao trong Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc; các cán bộ chủ chốt và tập thể người lao động của Công ty chúng ta đã từng bước khắc phục khó khăn tổ chức sản xuất kinh doanh đạt được kết quả tương đối tốt trong điều kiện không thuận lợi về thời tiết, thị trường, đảm bảo thu nhập và đời sống ổn định cho người lao động, hoàn thành

các nghĩa vụ đối với Nhà Nước. Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng của công tác quản lý Công ty trong năm 2021 như sau:

A- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

I- Những công việc đã thực hiện.

- Đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ năm năm 2021; Sau cuộc họp, HĐQT đã triển khai thực hiện:

+ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp lần thứ năm năm 2021.

+ Hàng tháng HĐQT tổ chức họp thường kỳ để nghe và phê duyệt nội dung Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD trong tháng qua và thông qua KHSX kinh doanh trong tháng tới; khi có yêu cầu về công việc thuộc thẩm quyền quyết định, HĐQT họp đột xuất để giải quyết kịp thời. Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 10 cuộc họp định kỳ và 09 cuộc họp đột xuất. Các cuộc họp được triệu tập đúng với quy định của điều lệ; có sự tham gia dự họp của Ban kiểm soát đầy đủ

+ Các thành viên HĐQT và Trưởng BKS tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ, tham gia nhiều ý kiến chất lượng.

+ Trong năm 2021 HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các nội dung chính sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	17/3/2021	Nghị quyết v/v chốt danh sách cổ đông phục vụ ĐHCĐ 2021	100%
2	02/NQ-HĐQT	06/4/2021	Nghị quyết v/v điều chỉnh lại thời gian họp ĐHCĐ thường niên 2021	100%
3	03/NQ-HĐQT	09/5/2021	Nghị quyết về miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc công ty	100%
4	04/NQ-HĐQT	10/5/2021	Nghị quyết bổ sung ngành nghề kinh doanh	100%
5	01/QĐ-HĐQT	02/01/2021	Quyết định phê duyệt phương án điều chỉnh giá nước sạch	100%
6	02/QĐ-HĐQT	21/01/2021	Quyết định v/v phê duyệt hỗ trợ thêm tiền lương tháng 13 năm 2020 cho các chức danh quản lý của công ty	100%
7	03/HĐQT	21/01/2021	Quyết định phê duyệt nội dung phương án chi tiền lương tháng 13 năm 2020 và quà tết Nguyên đán năm 2021	100%
8	04/QĐ-HĐQT	03/1/2021	Quyết định v/v khen thưởng lao động có chuyên môn tay nghề cao năm tài chính 2020	100%
9	05/QĐ-HĐQT	27/02/2021	Quyết định phê duyệt nội dung KHSXKD năm 2021	100%
10	06/QĐ-HĐQT	10/3/2021	Quyết định chọn nhà thầu thi công xây	100%

			dụng sửa chữa bể nước sạch NMN Hưng Nguyên	
11	07/QĐ-HĐQT	27/3/2021	Quyết định Về việc chọn đơn vị thi công công trình: Sửa chữa và hoàn thiện hệ thống xử lý nước sạch ở Nhà máy nước Hưng Nguyên	100%
12	08/QĐ-HĐQT	01/5/2021	Quyết định về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí ông Hoàng Văn Hải	100%
13	09/QĐ-HĐQT	08/5/2021	Quyết định về việc thành lập Tổ giải quyết HĐ nua bán nước thô	100%
14	09A/QĐ-HĐQT	08/5/2021	Quyết định về việc không tiếp tục thực hiện dự án khu nhà ở Công ty cấp nước Nghệ An.	100%
15	10/QĐ-HĐQT	09/5/2021	Quyết định miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT	100%
16	11/QĐ-HĐQT	09/5/2021	Quyết định v/v bổ nhiệm chức danh Phó chủ tịch HĐQT công ty	100%
17	12/QĐ-HĐQT	09/5/2021	Quyết định v/v ký HĐLĐ thuê TGD công ty ông Hoàng Văn Hải	100%
18	13/QĐ-HĐQT	09/5/2021	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh TGD công ty ông Hoàng Văn Hải	100%
19	14/QĐ-HĐQT	12/5/2021	Quyết định v/v tặng quà cho cán bộ quản lý nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí	100%
20	15/QĐ-HĐQT	07/6/2021	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19	100%
21	16/QĐ-HĐQT	21/6/2021	Quyết định về việc phê duyệt phương án hỗ trợ thu nhập cho NLĐ và bổ sung sửa đổi phương án trả lương năm 2021	100%
22	17/QĐ - HĐQT	27/7/2021	Quyết định về việc hỗ trợ kinh phí để UBND xã Đông Sơn xây mương thoát nước tại khu dân cư xóm 3 xã Đông Sơn huyện Đô Lương	100%
23	18./QĐ - HĐQT	31/7/2021	Quyết định về việc lựa chọn đơn vị cung cấp thiết bị	100%
24	19./QĐ - HĐQT	05/8/2021	Quyết định về việc Hỗ trợ nhân dân quận Gò Vấp – Thành phố Hồ Chí Minh đang gặp khó khăn vì dịch Covid - 19	100%
25	20./QĐ - HĐQT	06/8/2021	Quyết định về việc điều chỉnh mức thù lao và tiền lương cho Phó chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát	100%
26	20A./QĐ -	25/8/2021	Quyết định về việc chủ trương chia sẻ khó	100%

	HDQT		khẩn với khách hàng là hộ nghèo trong thời gian xảy ra dịch Covid - 19	
27	21./QĐ - HDQT	26/8/2021	Quyết định về việc chủ trương mua cổ phần đấu giá công khai của Công ty cổ phần Tổng công ty chè Nghệ An	2/3
28	22./QĐ - HDQT	12/9/2021	Quyết định về việc phê duyệt mức giá mua cổ phần đấu giá công khai của Công ty cổ phần Tổng công ty chè Nghệ An	2/3
29	24./QĐ - HDQT	20/9/2021	Quyết định về việc chấp thuận kết quả mua cổ phần đấu giá công khai của Công ty cổ phần Tổng công ty chè Nghệ An	2/3
30	25./QĐ - HDQT	20/9/2021	Quyết định về việc chủ trương tiếp tục mua cổ phần của Công ty cổ phần Tổng công ty chè Nghệ An	2/3
31	23./QĐ - HDQT	20/9/2021	Quyết định về việc chủ trương cho di chuyển Trạm cấp nước Anh Sơn sang vị trí mới	100%
32	26./QĐ - HDQT	12/10/2021	Quyết định về việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ Công ty sửa đổi lần thứ hai	100%
33	27./QĐ - HDQT	17/12/2021	Quyết định về việc sửa đổi bổ sung nội dung Quy chế làm việc Công ty	100%
34	28./QĐ - HDQT	25/12/2021	Quyết định về việc cử người đại diện phần vốn góp và đề cử đề bầu thành viên HDQT tại Công ty cổ phần Tổng công ty chè Nghệ An	100%

Ngoài ra HDQT còn quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HDQT.

II- Thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông.

TT	Nội dung	Kế hoạch	Kết quả thực hiện
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 27.984.687 m ³	Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 27.620.131 m ³ , đạt 98,7% so với kế hoạch.
2	Doanh thu	Doanh thu toàn Công ty: 267.749.587.765 đồng. Trong đó: - Doanh thu nước sạch: 264.249.587.765 đồng. - Doanh thu khác: 3.500.000.000 đồng.	Doanh thu toàn Công ty: 281.088.838.283 đồng, đạt 104,98% so với kế hoạch. Trong đó: - Doanh thu nước sạch: 262.647.555.715 đồng, đạt 99,39% so với kế hoạch. - Doanh thu khác: 18.441.282.568 đồng, đạt 526,89% so với kế hoạch.
3	Chống thất thoát	Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho đối tác (thực hiện dịch vụ quản lý DMA) với số lượng là 12 DMA.	Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho đối tác (thực hiện dịch vụ quản lý DMA) với số lượng là 01 DMA, đạt 8,33%

TT	Nội dung	Kế hoạch	Kết quả thực hiện
			so với kế hoạch
4	Lắp đặt mạng đường ống cấp 1,2	Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1, cấp 2 (không bao gồm các tuyến đường ống nước thô): 8.700 m.	Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1, cấp 2 (không bao gồm các tuyến đường ống nước thô): 8.547 m, đạt 98,3% so với kế hoạch.
5	Thay đổi công nghệ, nâng công suất	Cải tạo, thay đổi công nghệ, điều chỉnh công suất Nhà máy nước Hưng Vĩnh, Hưng Nguyên.	Cải tạo, thay đổi công nghệ, điều chỉnh công suất: - Nhà máy nước Hưng Nguyên: Đã hoàn thành cải tạo, thay đổi công nghệ, điều chỉnh công suất. - Nhà máy nước Hưng Vĩnh: Chưa hoàn thành.
6	Xây dựng cơ bản	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc tại văn phòng Công ty và Nhà máy nước Hưng Vĩnh.	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc: - Văn phòng Công ty: Đã hoàn thành. - Nhà máy nước Hưng Vĩnh: Chưa thực hiện.
7	Nguồn nước thô cho NMN Hưng Vĩnh và Cầu Bạch	Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn).	Chưa thực hiện
8	Nguồn nước thô cho NMN Hưng Nguyên	Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên).	Chưa thực hiện
9	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Hoàn thành 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	Chưa hoàn thành
10	Hệ thống cảnh báo điểm chảy	Hoàn thành lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống cảnh báo và tự động điều khiển theo yêu cầu công nghệ trong sản xuất nước sạch ở Nhà máy nước Hưng Nguyên.	Chưa thực hiện
11	Cải tạo để sử	Cải tạo để sử dụng có hiệu	Cải tạo để sử dụng có hiệu quả

TT	Nội dung	Kế hoạch	Kết quả thực hiện
	dụng các lô đất	quả lô đất trạm bơm tăng áp Hưng Hòa, Nghi Liên và trạm bơm Cầu Mỵ.	lô đất: - Trạm bơm tăng áp Hưng Hòa: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng lô đất trạm Hưng Hòa để sử dụng làm nhà để xe máy và nhà xưởng cơ khí. - Trạm Nghi Liên và Cầu Mỵ: Chưa triển khai thực hiện.
12	Xây dựng tuyến ống cấp nước	Khởi công xây dựng tuyến đường ống cấp nước sạch cho khu vực đông bắc thành phố Vinh và khu công nghiệp VSIP (thay thế tuyến đường ống composite cốt sợi thủy tinh DN500)	Chưa thực hiện
13	Xây dựng phần mềm	Hoàn thành và đưa vào sử dụng Phần mềm kiểm tra khách hàng không sử dụng nước; phần mềm quản lý tài sản.	Hoàn thành và đưa vào sử dụng Phần mềm: - Phần mềm kiểm tra khách hàng không sử dụng nước: Đã hoàn thành. - Phần mềm quản lý tài sản: Chưa thực hiện.
14	Lắp đặt hệ thống cảnh báo	Hoàn thành và đưa vào sử dụng 12 Datalogger ở 12 DMA để phân tích khối lượng nước sử dụng và đưa ra cảnh báo khả năng xảy ra điểm chảy.	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 02 Datalogger ở 02 DMA (gồm DMA 12 và DMA 14). Đạt 16,7% so với kế hoạch
15	Thay đổi công nghệ, nâng công suất trạm cấp nước	Trạm cấp nước Con Cuông và Tân Kỳ: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm (gồm bơm nước thô/nước sạch, hệ thống châm hóa chất .v.v.) để đạt công suất 4.000 m ³ /ngày đêm.	Chưa thực hiện.

Có 05/15 chỉ tiêu chưa thực hiện và 04 nội dung nằm trong các chỉ tiêu khác chưa thực hiện được.

2.2. Một số chỉ tiêu khác

TT	Danh mục	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh (%)
1	Tổng số lao động	Người	495	489	98,79%
2	Số lao động có việc làm	%	100%	100%	100%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.176,782	1.431,598	121,65%
4	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	941,42	1.145,10	121,64%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	5.810,193	7.318,935	125,97%
6	Nộp BHXH, BHYT, BHTN	Tr.đồng	7.747,118	7.118,519	91,89%
7	An sinh xã hội	Tr.đồng		630,23	
8	Lắp đặt phát triển mới KH	Hộ	5.400	4.270	79,07%
9	Tổng số đồng hồ có khối lượng	Đ.hồ	123.360	124.431	100,87%
10	Trả nợ vay	tr.đồng	40.066,18	38.653,52	96,47%
11	Lãi tức cơ bản tính cho 1 cổ phần	đồng	25,18	31,00	123,11%

III- Đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT.

1-Uưu điểm:

- HĐQT hoạt động ổn định, các cuộc họp được tiến hành nghiêm túc về mặt thời gian và nội dung; các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ, chất lượng các cuộc họp đảm bảo, đã bàn và quyết định, lãnh đạo thực hiện các vấn đề có tầm chiến lược của Công ty.

- Đã lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Công ty, quyết định kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Về cơ bản các thành viên HĐQT đều thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở luật và điều lệ Công ty quy định, có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình quản lý, giám sát quản lý của Ban Tổng giám đốc, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể; đã kịp thời bổ sung, điều chỉnh một số nội dung công tác quản lý điều hành để tăng tính hiệu quả của công tác quản lý. Giải quyết nhanh các đề xuất của Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện kịp thời.

- Công tác giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc đã được thực hiện tương đối tốt. Thông qua các kênh thông tin, HĐQT đã sớm nắm bắt, điều chỉnh các hoạt động của Bộ máy điều hành Công ty theo hướng có hiệu quả.

- Hai trong số ba thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, do vậy việc gắn trách nhiệm của các thành viên HĐQT với chức năng quản lý chuyên môn chặt chẽ hơn.

2- Tồn tại:

- Do các thành viên kiêm nhiệm nhiều việc nên phạm vi giám sát chưa được rộng, toàn diện, mới chủ yếu giám sát công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh ở bộ

phận quản lý chủ chốt, Văn phòng công ty, các Nhà máy nước Hưng Vĩnh; Cầu Bạch; Hưng Nguyên, chưa đến cụ thể các trạm sản xuất nước đóng ở các huyện.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Chỉ đạo điều hành của HĐQT đối với bộ máy điều hành chưa thực sự quyết liệt.

B- BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH – QUẢN LÝ CÔNG TY.

Bộ máy điều hành quản lý Công ty thuộc thẩm quyền HĐQT ra quyết định gồm 20 người, Trong đó: Ban tổng giám đốc 03 người; Trưởng phòng và trưởng các đơn vị 16 người (*Phòng kế hoạch do Trợ lý Tổng giám đốc kiêm*). Trong quá trình điều hành hoạt động Công ty, cơ bản đã bám vào nội dung của Luật doanh nghiệp; điều lệ; Quy chế công ty và nghị quyết của HĐQT để thực hiện.

I-Những việc chính đã thực hiện.

- Các cuộc họp giao ban định kỳ được tổ chức đều, nội dung các cuộc họp được chuẩn bị trước chu đáo, đã có cải tiến nội dung các cuộc họp giao ban theo hướng cụ thể hơn, gắn được trách nhiệm của người quản lý với công việc được giao.

- Đã sắp xếp lại lực lượng lao động của công ty trên cơ sở kế hoạch lao động- tiền lương và BHXH năm 2021 đã được HĐQT phê duyệt.

- Đã triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021, phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

- Ban hành và đưa vào áp dụng các chế tài trong quản lý có hiệu quả.

- Đã xử lý các khiếu nại của khách hàng, các tình huống phát sinh về chất lượng nước sản xuất.v.v...

- Đã triển khai đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình tại một số nhà máy để cải thiện chất lượng nước sạch, nâng công suất.

- Đã xây dựng và trình HĐQT phê duyệt và đưa vào áp dụng Kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty.

Ngoài ra Ban tổng giám đốc đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền được HĐQT giao.

2- Ưu điểm:

- Trong quá trình quản lý, điều hành cơ bản đã bám vào các nội dung được quy định trong điều lệ và quy chế Công ty; nội dung các vấn đề đã được HĐQT và các cuộc giao ban điều hành thông qua, đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác điều hành theo hướng sâu sát, cụ thể hơn; giải quyết các nội dung công việc nhanh hơn, hiệu quả hơn so với trước.

- Ban hành và đưa vào áp dụng các chế tài trong quản lý có hiệu quả.

- Bám sát nhiệm vụ được giao, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ.

- gương mẫu trong việc thực hiện Điều lệ và Quy chế của Công ty, tổ chức giao ban thường kỳ đều đặn và chất lượng tương đối tốt.

- Công tác chỉ đạo điều hành cụ thể hơn, sâu sát hơn so với trước đây.

- Tạo điều kiện tốt cho hoạt động của các tổ chức chính trị của Công ty.

3- Tồn tại.

- Một số công việc chưa gắn được trách nhiệm của người được giao nhiệm vụ với việc thực hiện công việc được giao.

- Công tác tham mưu của một số phòng, đơn vị chưa kịp thời; Việc giải quyết một số công việc thuộc phạm trù chức năng còn chậm, chưa dứt điểm, sự phối kết hợp giữa các bộ phận trong giải quyết công việc chưa cao.

-Việc giải quyết các yêu cầu của người dân trong việc khắc phục các sự cố còn có tình trạng chưa kịp thời, để người dân kêu ca phàn nàn.

-Việc quản lý chống thất thoát trong quản lý về tổn thất nước, vật tư, sản phẩm chưa triệt để.

C- CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022.

1- Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 28.886.789 m³

2- Doanh thu toàn Công ty: 279.597.841.254 đồng. Trong đó:

- Doanh thu nước sạch: 276.097.841.254 đồng

- Doanh thu khác: 3.500.000.000 đồng

3 Sửa chữa hệ thống sản xuất, xử lý nước, gồm: Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch; Trạm cấp nước Con Công, Tân Kỳ và Quỳ Châu.

4 Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1:

- Hoàn thành lắp tuyến đường ống DN500, dọc đường Trần Hưng Đạo, Trường Chinh bắt đầu tại ngã tư đường Trần Hưng Đạo và đường Đặng Thái Thân.

- Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN700, dọc đường Nguyễn Sinh Sắc, bắt đầu từ nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN500, dọc đường Nguyễn Sỹ Sách, bắt đầu tại ngã tư đường Nguyễn Văn Cừ và đường Nguyễn Sỹ Sách.

- Khởi công và hoàn thành lắp đặt tối thiểu 500 mét, tuyến đường ống DN300 và DN500, dọc đường 72 mét Vinh - Cửa Lò, bắt đầu tại ngã tư đường 3/2 và đường 72 mét.

5 Khởi công tuyến ống DN800 và DN1000, dọc đường 72 mét, bắt đầu từ Nhà máy nước Cầu Bạch.

6 Xây lắp các DMA: Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho người quản lý DMA, với số lượng là 10 DMA.

7 Các công việc khác:

- Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn).

- Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên).

- Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

-Đầu tư, xây dựng công trình nhà xưởng tại lô đất Cầu Muợu và Hưng Hòa.

- Sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Anh Sơn, nâng công suất lên 2.000 m³/ngày đêm.

- Cải tạo nhà xưởng, khuôn viên và một số thiết bị liên quan ở Trạm cấp nước Đô Lương.

- Sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Quỳ Châu, nâng công suất lên 2.000m³/ngày đêm.

- Lập hồ sơ thuê đất và cải tạo khuôn viên Trạm cấp nước Đô Lương.
- Hoàn thành xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại lô đất bề tròn và khu tập thể Công ty (tại phường Trường Thi).

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng tối thiểu 05 phần mềm quản lý mới.

D- CÁC PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ TRÌNH ĐHCĐ PHÊ DUYỆT.

1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Hệ thống xử lý nước công suất 40.000 m³/ngày đêm:
- + Danh mục công việc chính thực hiện, gồm: Thi công cải tạo, nâng cấp 6 bể lọc hiện có; xây dựng mới 3 bể lọc; thay thế các thiết bị liên quan, để phù hợp công suất 60.000 m³/ngày đêm.

+ Tổng vốn đầu tư: 15 tỷ đồng.

- Hệ thống xử lý nước công suất 20.000 m³/ngày đêm: Thi công cải tạo và sửa chữa, để khắc phục nguy cơ mất an toàn trong sản xuất.

2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Hệ thống lắng, thực hiện thay mới các modul lắng tải trọng cao; bể lọc, thực hiện thay mới các đan lọc 2 tầng HDPE; thay thế các thiết bị liên quan, để phù hợp công suất 50.000 m³/ngày đêm (công suất hiện tại là 20.000 m³/ngày đêm).

- Tổng vốn đầu tư: 25 tỷ đồng.

3. Trạm cấp nước Con Cuông, Tân Kỳ và Quỳnh Châu.

- Trạm Con Cuông và Tân Kỳ: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm để mỗi trạm cấp nước đạt công suất 4.000 m³/ngày đêm.

- Trạm Quỳnh Châu: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm để đạt công suất 2.000 m³/ngày đêm.

- Tổng vốn đầu tư: 12 tỷ đồng.

4. Hoàn thành lắp đặt tuyến đường ống DN500, dọc đường Trần Hưng Đạo, Trường Chinh bắt đầu tại ngã tư đường Trần Hưng Đạo và đường Đặng Thái Thân.

- Chiều dài tuyến ống: 1.550 mét.

- Tổng mức đầu tư: 9.033.400.000 đồng.

5. Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN700, dọc đường Nguyễn Sinh Sắc, bắt đầu từ Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Chiều dài tuyến ống: 600 mét.

- Tổng mức đầu tư: 5.580.000.000 đồng.

6. Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN500, dọc đường Nguyễn Sỹ Sách, bắt đầu tại ngã tư đường Nguyễn Văn Cừ và đường Nguyễn Sỹ Sách.

- Chiều dài tuyến ống: 1.950 mét.

- Tổng mức đầu tư: 11.364.600.000 đồng.

7. Khởi công và hoàn thành lắp đặt tối thiểu 500 mét, tuyến ống DN300 và DN500, dọc đường 72 mét Vinh - Cửa Lò, bắt đầu tại ngã tư đường 3/2 và đường 72 mét.

- Chiều dài tuyến ống: 10.800 mét.

- Tổng mức đầu tư: 50.000.000.000 đồng.
- Thời gian hoàn thành toàn bộ công trình: 24 tháng kể từ ngày khởi công.

8. Khởi công tuyến đường ống DN800 và DN1000, bắt đầu từ NMN Cầu Bạch, nối vào đường tránh Vinh, đường 72 mét và kết thúc ở ngã tư đường 3/2.

- Chiều dài tuyến ống: 10.000 mét.
- Tổng mức đầu tư: 200.000.000.000 đồng.
- Thời gian hoàn thành: 24 tháng kể từ ngày khởi công.

9. Kế hoạch cải tạo mạng và thay đồng hồ

- Hoàn thành cải tạo và thay đồng hồ, với số lượng tối thiểu 10.250 cái (trong đó có tối thiểu 10 DMA hoàn thành cải tạo và bàn giao cho người quản lý DMA).
- Yêu cầu kỹ thuật khi bàn giao DMA: Tỷ lệ thất thoát bình quân 3 kỳ liên tiếp gần nhất $\leq 24\%$.

- Chi phí thực hiện: 20.450.385.000 đồng

10. Kế hoạch lắp đặt mới.

- Số lượng: 4.450 khách hàng (trong đó, trạm cấp nước 875 khách hàng).
- Tổng vốn đầu tư: 7,13 tỷ đồng (trong đó, trạm cấp nước 1,4 tỷ đồng)

11. Các kế hoạch khác

11.1. Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vinh và Cầu Bạch từ Sông Lam (vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn).

- Công suất 275.000 m³/ngày đêm
- Địa điểm xây dựng trạm bơm: xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn.
- Tuyến ống nước thô có chiều dài 12.200m vật liệu thép DN1500 và DN1200.
- Tổng mức đầu tư: 187,5 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện: 12 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng.

11.2. Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên).

- Công suất 30.000 m³/ngày đêm.
- Tuyến ống nước thô có chiều dài 8.500m.
- Địa điểm xây dựng trạm bơm: Xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên.
- Tổng mức đầu tư: 79,863 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện: 10 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng.

11.3. Hoàn thành cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc Nhà máy nước Hưng Vinh.

Chia khuôn viên Nhà máy Hưng Vinh thành 2 khu vực, gồm khu vực Xí nghiệp sản xuất nước và khu vực Văn phòng Công ty (từ trạm bơm cấp 2 đến đường Nguyễn Sinh Sắc là khu vực văn phòng Công ty).



Handwritten signature or mark.

- Văn phòng công ty: nâng Cos sân vườn cao hơn đường Nguyễn Sinh Sắc 50 cm; xây mới dãy nhà cấp 4; cải tạo nhà đa năng hiện có thành nhà tập luyện và thi đấu thể thao; xây dựng hàng rào, sân vườn.

- XN sản xuất nước: Nối dài trạm bơm cấp 2 để làm nhà xưởng cơ khí cho XN.

- Tổng vốn đầu tư: 6,5 tỷ đồng.

11.4. Hoàn thành đầu tư, xây dựng công trình nhà xưởng tại lô đất Hưng Hòa và Cầu Mọc.

- Tại lô đất Trạm bơm cầu Mọc: Diện tích nhà xưởng 2.500 m²; tổng vốn đầu tư 3,6 tỷ đồng.

- Tại lô đất Trạm bơm tăng áp Hưng Hòa: Diện tích nhà xưởng 1.600 m²; tổng vốn đầu tư 3,0 tỷ đồng.

11.5. Hoàn thành sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Anh Sơn.

- Công suất: 2.000m³/ngày đêm.

- Công nghệ: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc bằng các đan lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm.

- Tổng mức đầu tư: 10 tỷ đồng.

11.6. Hoàn thành cải tạo nhà xưởng, khuôn viên và một số thiết bị liên quan ở Trạm cấp nước Đô Lương.

- Xây dựng bể lắng và sân phơi bùn;

- Xây dựng nhà xưởng 500 m²;

- Xây dựng sân, đường đi, tường rào v.v.

- Tổng mức đầu tư: 6 tỷ đồng.

12. Nguồn vốn phục vụ thực hiện các mục tiêu kế hoạch và các phương án đầu tư: Sử dụng vốn tự có của Công ty và vốn vay

Trên đây là những nội dung chính thực trạng công tác quản lý kinh doanh của công ty thực hiện trong năm 2021. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Phương án đầu tư ngắn hạn và trung hạn của Công ty. Kính đề nghị các thành viên quản lý; các vị cổ đông của Công ty tham gia góp ý kiến thêm để đánh giá đúng thực trạng của hoạt động của HĐQT và bộ máy điều hành quản lý Công ty trong thời gian qua, trên cơ sở đó để có những bước cải tiến, khắc phục nhằm đưa hoạt động của Công ty ngày càng có hiệu quả cao hơn, đồng thời phê duyệt các nội dung kế hoạch năm 2022, Phương án đầu tư ngắn hạn và trung hạn của Công ty để HĐQT, Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Các vị cổ đông của Công ty;
- Lưu Thư ký HĐQT; TC-HC.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Quý



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Những thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi:

- Ban lãnh đạo và tập thể người lao động trong Công ty đã phát huy tinh thần đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc với ý chí quyết tâm, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu hết mình để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Các nhà máy sản xuất nước hoạt động ổn định; thiết bị, công nghệ được đầu tư đổi mới và nâng cấp vì vậy nguồn nước sạch luôn đảm bảo, chất lượng nước cung cấp cho khách hàng đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ y tế.

- Nước là mặt hàng thiết yếu, nên thị trường tiêu thụ của Công ty luôn ổn định. Bên cạnh đó cùng với sự phát triển nhanh của các chung cư, khu đô thị, khu công nghiệp nên sản lượng và doanh thu đều tăng trưởng ổn định qua các năm.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện ghi chỉ số và thu tiền sử dụng nước của khách hàng bằng thiết bị di động đã đánh giá đúng sản lượng sử dụng nước của khách hàng. Công ty đã liên kết với ngân hàng, ví điện tử và các ứng dụng khác nên khách hàng đã chủ động và thuận tiện hơn trong việc thanh toán tiền sử dụng nước.

- Hệ thống phòng hóa nghiệm tại Nhà máy nước Hưng Vĩnh đã được cải tạo và nâng cấp, hiện tại phòng thí nghiệm nước đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 đủ điều kiện để phân tích và công bố kết quả của 07 chỉ tiêu nhóm A theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT.

- Hệ thống phần mềm giám sát và điều khiển ở Xí nghiệp sản xuất nước đã đưa vào sử dụng, qua đó các chỉ tiêu chất lượng nước được giám sát chặt chẽ, đảm bảo nguồn nước cấp ra mạng lưới luôn đạt chất lượng theo Quy chuẩn hiện hành.

- Trong năm vừa qua, Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng một số phần mềm, bao gồm: phần mềm quản lý hoạt động ở XN xây lắp; phần mềm lập phiếu đề nghị mua vật tư và nhập kho vật tư; phần mềm xuất kho vật tư theo quy chế tài chính năm 2021; phần mềm xử lý khách hàng không dùng nước và ngừng DVCN giúp cho người quản lý lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, giám sát và theo dõi công việc một cách tối ưu.

b. Khó khăn:

- Năm 2021, dịch bệnh covid 19 vẫn còn tiếp diễn hết sức phức tạp nên sản lượng nước tiêu thụ của các đối tượng khách hàng kinh doanh dịch vụ và sản xuất vật chất bị thuyên giảm, ảnh hưởng tới sản lượng và doanh thu của Công ty.

- Địa bàn quản lý rộng, số lượng khách hàng phân tán trải rộng khắp trên toàn tỉnh, các trạm cấp nước ở các huyện cách quá xa trụ sở chính Công ty.

- Theo lộ trình đề ra thì giá nước sạch sẽ được điều chỉnh tăng từ tháng 10/2020, tuy nhiên đến hết năm 2021 vẫn chưa có quyết định điều chỉnh giá nước của UBND tỉnh, dẫn đến không hoàn thành kế hoạch doanh thu của công ty.

- Công ty chưa chủ động được nguồn nước thô, hiện đang phải mua vào với giá cao, giá nước sạch bán ra theo quy định không được điều chỉnh trong khi đó giá các loại vật tư và dịch vụ thay đổi tăng theo giá thị trường làm tăng chi phí và giảm lợi nhuận.

- Hệ thống đường ống cấp nước chính (*mạng đường ống cấp 1, cấp 2*) phần lớn đầu tư lâu năm nay đã xuống cấp, hư hỏng nhiều là một trong những nguyên nhân chính gây ra tình trạng thất thoát nước ở mức cao; Việc đầu tư nâng cấp, cải tạo và thay thế thực hiện chưa triệt để vì liên quan đến các công trình hạ tầng giao thông và đòi hỏi chi phí lớn, thời gian dài trong khi đó nguồn vốn của Công ty đang còn rất hạn hẹp. Chi phí cho công tác sửa chữa sự cố trên mạng lưới, cải tạo mạng đường ống cấp 3, đấu nối phát triển khách hàng mới, thay thế đồng hồ miễn phí... đang ở mức cao.

- Một số đơn vị tham gia thi công các công trình hạ tầng ngầm nhưng thiếu điều tra thẩm định ban đầu đã gây hư hỏng mạng đường ống cấp nước dẫn đến thất thoát nước công ty.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chung của Công ty

TT	Nội dung	Kế hoạch	Kết quả thực hiện
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 27.984.687 m ³	Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 27.620.131 m ³ , đạt 98,7% so với kế hoạch.
2	Doanh thu	Doanh thu toàn Công ty: 267.749.587.765 đồng. Trong đó: - Doanh thu nước sạch: 264.249.587.765 đồng. - Doanh thu khác: 3.500.000.000 đồng.	Doanh thu toàn Công ty: 281.088.838.283 đồng, đạt 104,98% so với kế hoạch. Trong đó: - Doanh thu nước sạch: 262.647.555.715 đồng, đạt 99,39% so với kế hoạch. - Doanh thu khác: 18.441.282.568 đồng, đạt 526,89% so với kế hoạch.
3	Chống thất thoát	Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho đối tác (thực hiện dịch vụ quản lý DMA) với số lượng là 12 DMA.	Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho đối tác (thực hiện dịch vụ quản lý DMA) với số lượng là 01 DMA, đạt 8,33%

TT	Nội dung	Kế hoạch	Kết quả thực hiện
			so với kế hoạch
4	Lắp đặt mạng đường ống cấp 1,2	Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1, cấp 2 (không bao gồm các tuyến đường ống nước thô): 8.700 m.	Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1, cấp 2 (không bao gồm các tuyến đường ống nước thô): 8.547 m, đạt 98,3% so với kế hoạch.
5	Thay đổi công nghệ, nâng công suất	Cải tạo, thay đổi công nghệ, điều chỉnh công suất Nhà máy nước Hưng Vĩnh, Hưng Nguyên.	Cải tạo, thay đổi công nghệ, điều chỉnh công suất: - Nhà máy nước Hưng Nguyên: Đã hoàn thành cải tạo, thay đổi công nghệ, điều chỉnh công suất. - Nhà máy nước Hưng Vĩnh: Chưa hoàn thành.
6	Xây dựng cơ bản	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc tại văn phòng Công ty và Nhà máy nước Hưng Vĩnh.	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc: - Văn phòng Công ty: Đã hoàn thành. - Nhà máy nước Hưng Vĩnh: Chưa thực hiện.
7	Nguồn nước thô cho NMN Hưng Vĩnh và Cầu Bạch	Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn).	Chưa thực hiện
8	Nguồn nước thô cho NMN Hưng Nguyên	Xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên).	Chưa thực hiện
9	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Hoàn thành 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	Chưa hoàn thành
10	Hệ thống cảnh báo điểm chảy	Hoàn thành lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống cảnh báo và tự động điều khiển theo yêu cầu công nghệ trong sản xuất nước sạch ở Nhà máy nước Hưng Nguyên.	Chưa thực hiện

TT	Nội dung	Kế hoạch	Kết quả thực hiện
11	Cải tạo để sử dụng các lô đất	Cải tạo để sử dụng có hiệu quả lô đất trạm bơm tăng áp IIung Hòa, Nghi Liên và trạm bơm Cầu Mượu.	Cải tạo để sử dụng có hiệu quả lô đất: - Trạm bơm tăng áp Hung Hòa: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng lô đất trạm Hung Hòa để sử dụng làm nhà để xe máy và nhà xưởng cơ khí. - Trạm Nghi Liên và Cầu Mượu: Chưa triển khai thực hiện.
12	Xây dựng tuyến ống cấp nước	Khởi công xây dựng tuyến đường ống cấp nước sạch cho khu vực đông bắc thành phố Vinh và khu công nghiệp VSIP (thay thế tuyến đường ống composite cốt sợi thủy tinh DN500)	Chưa thực hiện
13	Xây dựng phần mềm	Hoàn thành và đưa vào sử dụng Phần mềm kiểm tra khách hàng không sử dụng nước; phần mềm quản lý tài sản.	Hoàn thành và đưa vào sử dụng Phần mềm: - Phần mềm kiểm tra khách hàng không sử dụng nước: Đã hoàn thành. - Phần mềm quản lý tài sản: Chưa thực hiện.
14	Lắp đặt hệ thống cảnh báo	Hoàn thành và đưa vào sử dụng 12 Datalogger ở 12 DMA để phân tích khối lượng nước sử dụng và đưa ra cảnh báo khả năng xảy ra điểm chảy.	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 02 Datalogger ở 02 DMA (gồm DMA 12 và DMA 14). Đạt 16,7% so với kế hoạch
15	Thay đổi công nghệ, nâng công suất trạm cấp nước	Trạm cấp nước Con Cuông và Tân Kỳ: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm (gồm bơm nước thô/nước sạch, hệ thống châm hóa chất .v.v.) để đạt công suất 4.000 m ³ /ngày đêm.	Chưa thực hiện.

2.2. Một số chỉ tiêu khác

TT	Danh mục	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh (%)
1	Tổng số lao động	Người	495	489	98,79%
2	Số lao động có việc làm	%	100%	100%	100%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.176,782	1.431,598	121,65%
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	5.810,193	7.318,935	125,97%
5	Nộp BHXH, BHYT, BHTN	Tr.đồng	7.747,118	7.118,519	91,89%
6	An sinh xã hội	Tr.đồng		630,23	
7	Lắp đặt phát triển mới KH	Hộ	5.400	4.270	79,07%
8	Tổng số đồng hồ có khối lượng	Đ.hồ	123.360	124.431	100,87%

3. Đánh giá hoạt động của bộ máy điều hành, các phòng và đơn vị sản xuất.

- Bộ máy điều hành Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc, 01 phó Tổng Giám đốc (phụ trách phòng kỹ thuật và xí nghiệp xây lắp) và 01 Trợ lý Tổng giám đốc (kiêm nhiệm làm Trưởng phòng Kế Hoạch).

- Các phòng, xí nghiệp gồm: Phòng Kế hoạch, Kế toán, Tổ chức- Hành chính, Kỹ thuật, Xí nghiệp dịch vụ cấp nước Tp.Vinh, Xí nghiệp xây lắp.

- Các đơn vị sản xuất gồm: Xí nghiệp sản xuất nước và 10 Trạm cấp nước.

3.1. Bộ máy điều hành.

Bộ máy điều hành thể hiện sự đoàn kết thống nhất cao trong công tác quản lý, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ của Công ty, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, đề ra những giải pháp tối ưu để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Các phòng, xí nghiệp.

Trong năm 2021, các phòng và xí nghiệp làm việc nghiêm túc, lao động ổn định, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao quy định tại quy chế làm việc và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Tình hình thực hiện quy chế: Người lao động cơ bản đã chấp hành tốt các nội quy, quy chế của Công ty. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, vẫn còn một số lao động vi phạm quy chế của Công ty và đã bị xử lý theo quy định. Trong năm 2021, công ty đã sửa đổi và ban hành bộ quy chế quản lý nội bộ lần 2 ngày 22/10/2021.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao: Các phòng, xí nghiệp đoàn kết, thống nhất và phối hợp cùng nhau để thực hiện các nhiệm vụ chung của công ty. Người lao động ở các bộ phận hăng say làm việc, chủ động đề xuất ý kiến tham mưu ban lãnh đạo Công ty để giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình thực hiện. Trong năm có nhiều nhiệm

vụ phát sinh nên một số bộ phận vẫn chưa hoàn thành công việc đúng tiến độ được giao. Ban lãnh đạo Công ty đã thường xuyên đôn đốc và nhắc nhở trưởng các bộ phận tại các cuộc họp giao ban định kỳ.

- Công tác sản xuất cấp nước tại Xi nghiệp sản xuất nước thành phố Vinh và các Trạm cấp nước được đảm bảo liên tục, ổn định, đủ áp lực, lưu lượng và chất lượng cấp nước tới khách hàng trong vùng phục vụ.

- Công tác ghi thu tiền nước kịp thời, nhân viên ghi thu nộp tiền về công ty đúng theo quy định. Giám đốc Xi nghiệp xí nghiệp dịch vụ cấp nước thành phố Vinh và trưởng các trạm cấp nước đã phối hợp cùng các phòng, bộ phận để kịp thời xử lý các phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3.3. Công tác đời sống cho người lao động

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động (gồm tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN...); phối hợp với công đoàn ngành xây dựng tỉnh Nghệ An tổ chức chương trình “tết sum vầy” cho người lao động; hỗ trợ cho các đoàn viên công đoàn bị bệnh hiểm nghèo và có hoàn cảnh khó khăn ...

- Việc trả lương cho người lao động thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước và quy chế trả lương, thưởng cho người lao động được quy định tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 là 10.336.000 đồng/người/tháng.

- Công ty có chính sách trao thưởng danh hiệu lao động chuyên môn tay nghề cao cho người lao động có trình độ tay nghề, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả làm việc tốt trong năm. Thường xuyên tổ chức học tập để nâng cao nghiệp vụ, thi nâng bậc đúng thời hạn. Hỗ trợ cho người lao động phải nghỉ việc do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19.

- Bảo hộ lao động như áo, quần, mũ, công cụ dụng cụ... được công ty trang bị đầy đủ cho người lao động. Riêng đối với những vị trí nguy hiểm, độc hại được trang bị thêm các dụng cụ cần thiết.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Nhiệm vụ chung của Công ty

- Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 28.886.789 m³
- Doanh thu toàn Công ty: 279.597.841.254 đồng. Trong đó:
 - + Doanh thu nước sạch: 276.097.841.254 đồng
 - + Doanh thu khác: 3.500.000.000 đồng
- Sửa chữa hệ thống sản xuất, xử lý nước, gồm: Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch; Trạm cấp nước Con Cuông, Tân Kỳ và Quỳnh Châu.
- Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1:
 - + Hoàn thành lắp tuyến đường ống DN500, dọc đường Trần Hưng Đạo, Trường Chinh bắt đầu tại ngã tư đường Trần Hưng Đạo và đường Đặng Thái Thân.
 - + Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN700, dọc đường Nguyễn Sinh Sắc, bắt đầu từ nhà máy nước Hưng Vĩnh.

+ Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN500, dọc đường Nguyễn Sỹ Sách, bắt đầu tại ngã tư đường Nguyễn Văn Cừ và đường Nguyễn Sỹ Sách.

+ Khởi công và hoàn thành lắp đặt tối thiểu 500 mét, tuyến đường ống DN300 và DN500, dọc đường 72 mét Vinh - Cửa Lò, bắt đầu tại ngã tư đường 3/2 và đường 72 mét.

+ Khởi công tuyến ống DN800 và DN1000, dọc đường 72 mét, bắt đầu từ Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Xây lắp các DMA: Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho người quản lý DMA, với số lượng là 10 DMA.

- Các công việc khác:

+ Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn).

+ Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên).

+ Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

+ Đầu tư, xây dựng công trình nhà xưởng tại lô đất Cầu Mượu và Hưng Hòa.

+ Sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Anh Sơn, nâng công suất lên 2.000 m³/ngày đêm.

+ Cải tạo nhà xưởng, khuôn viên và một số thiết bị liên quan ở Trạm cấp nước Đô Lương.

+ Sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Quỳnh Châu, nâng công suất lên 2.000m³/ngày đêm.

+ Lập hồ sơ thuê đất và cải tạo khuôn viên Trạm cấp nước Đô Lương.

+ Hoàn thành xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại lô đất bể tròn và khu tập thể Công ty (tại phường Trường Thi).

+ Hoàn thành và đưa vào sử dụng tối thiểu 05 phần mềm quản lý mới.

2. Kế hoạch đầu tư trong năm 2022

2.1. Kế hoạch sửa chữa ở các nhà máy và trạm cấp nước

2.1.1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Hệ thống xử lý nước công suất 40.000 m³/ngày đêm:

+ Danh mục công việc chính thực hiện, gồm: Thi công cải tạo, nâng cấp 6 bể lọc hiện có; xây dựng mới 3 bể lọc; thay thế các thiết bị liên quan, để phù hợp công suất 60.000 m³/ngày đêm.

+ Tổng vốn đầu tư: 15 tỷ đồng.

- Hệ thống xử lý nước công suất 20.000 m³/ngày đêm: Thi công cải tạo và sửa chữa, để khắc phục nguy cơ mất an toàn trong sản xuất.

2.1.2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Hệ thống lắng, thực hiện thay mới các modul lắng tải trọng cao; bể lọc, thực hiện thay mới các đan lọc 2 tầng HDPE; thay thế các thiết bị liên quan, để phù hợp công suất 50.000 m³/ngày đêm (công suất hiện tại là 20.000 m³/ngày đêm).

- Tổng vốn đầu tư: 25 tỷ đồng.

2.1.3. Trạm cấp nước Con Cuông, Tân Kỳ và Quỳnh Châu.

- Trạm Con Cuông và Tân Kỳ: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm để mỗi trạm cấp nước đạt công suất 4.000 m³/ngày đêm.

- Trạm Quỳnh Châu: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm để đạt công suất 2.000 m³/ngày đêm.

- Tổng vốn đầu tư: 12 tỷ đồng.

2.2. Kế hoạch lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1.

2.2.1. Hoàn thành lắp đặt tuyến đường ống DN500, dọc đường Trần Hưng Đạo, Trường Chinh bắt đầu tại ngã tư đường Trần Hưng Đạo và đường Đặng Thái Thân.

- Chiều dài tuyến ống: 1.550 mét.

- Tổng mức đầu tư: 9.033.400.000 đồng.

2.2.2. Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN700, dọc đường Nguyễn Sinh Sắc, bắt đầu từ Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Chiều dài tuyến ống: 600 mét.

- Tổng mức đầu tư: 5.580.000.000 đồng.

2.2.3. Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN500, dọc đường Nguyễn Sỹ Sách, bắt đầu tại ngã tư đường Nguyễn Văn Cừ và đường Nguyễn Sỹ Sách.

- Chiều dài tuyến ống: 1.950 mét.

- Tổng mức đầu tư: 11.364.600.000 đồng.

2.2.4. Khởi công và hoàn thành lắp đặt tối thiểu 500 mét, tuyến ống DN300 và DN500, dọc đường 72 mét Vinh - Cửa Lò, bắt đầu tại ngã tư đường 3/2 và đường 72 mét.

- Chiều dài tuyến ống: 10.800 mét.

- Tổng mức đầu tư: 50.000.000.000 đồng.

- Thời gian hoàn thành toàn bộ công trình: 24 tháng kể từ ngày khởi công.

2.2.5. Khởi công tuyến đường ống DN800 và DN1000, bắt đầu từ NMN Cầu Bạch, nối vào đường tránh Vinh, đường 72 mét và kết thúc ở ngã tư đường 3/2.

- Chiều dài tuyến ống: 10.000 mét.

- Tổng mức đầu tư: 200.000.000.000 đồng.

- Thời gian hoàn thành: 24 tháng kể từ ngày khởi công.

3. Kế hoạch cải tạo mạng và thay đồng hồ

- Hoàn thành cải tạo và thay đồng hồ, với số lượng tối thiểu 10.250 cái (trong đó có tối thiểu 10 DMA hoàn thành cải tạo và bàn giao cho người quản lý DMA).

- Yêu cầu kỹ thuật khi bàn giao DMA: Tỷ lệ thất thoát bình quân 3 kỳ liên tiếp gần nhất $\leq 24\%$.

- Chi phí thực hiện: 20.450.385.000 đồng

4. Kế hoạch lắp đặt mới.

- Số lượng: 4.450 khách hàng (trong đó, trạm cấp nước 875 khách hàng).

- Tổng vốn đầu tư: 7,13 tỷ đồng (trong đó, trạm cấp nước 1,4 tỷ đồng)

5. Các kế hoạch khác

5.1. Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn).

- Công suất 275.000 m³/ngày đêm
- Địa điểm xây dựng trạm bơm: xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn.
- Tuyến ống nước thô có chiều dài 12.200m vật liệu thép DN1500 và DN1200.
- Tổng mức đầu tư: 187,5 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện: 12 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng.

5.2. Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên).

- Công suất 30.000 m³/ngày đêm.
- Tuyến ống nước thô có chiều dài 8.500m.
- Địa điểm xây dựng trạm bơm: Xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên.
- Tổng mức đầu tư: 79,863 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện: 10 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng.

5.3. Hoàn thành cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

Chia khuôn viên Nhà máy Hưng Vĩnh thành 2 khu vực, gồm khu vực Xí nghiệp sản xuất nước và khu vực Văn phòng Công ty (từ trạm bơm cấp 2 đến đường Nguyễn Sinh Sắc là khu vực văn phòng Công ty).

- Văn phòng công ty: nâng Cos sân vườn cao hơn đường Nguyễn Sinh Sắc 50 cm; xây mới dãy nhà cấp 4; cải tạo nhà đa năng hiện có thành nhà tập luyện và thi đấu thể thao; xây dựng hàng rào, sân vườn.

- XN sản xuất nước: Nối dài trạm bơm cấp 2 để làm nhà xưởng cơ khí cho XN.
- Tổng vốn đầu tư: 6,5 tỷ đồng.

5.4. Hoàn thành đầu tư, xây dựng công trình nhà xưởng tại lô đất Hưng Hòa và Cầu Mượu.

- Tại lô đất Trạm bơm cầu Mượu: Diện tích nhà xưởng 2.500 m²; tổng vốn đầu tư 3,6 tỷ đồng.

- Tại lô đất Trạm bơm tăng áp Hưng Hòa: Diện tích nhà xưởng 1.600 m²; tổng vốn đầu tư 3,0 tỷ đồng.

5.5. Hoàn thành sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Anh Sơn.

- Công suất: 2.000m³/ngày đêm.
- Công nghệ: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc bằng các đan lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm.
- Tổng mức đầu tư: 10 tỷ đồng.



5.6. Hoàn thành cải tạo nhà xưởng, khuôn viên và một số thiết bị liên quan ở Trạm cấp nước Đô Lương.

- Xây dựng bể lắng và sân phơi bùn;
- Xây dựng nhà xưởng 500 m²;
- Xây dựng sân, đường đi, tường rào v.v.
- Tổng mức đầu tư: 6 tỷ đồng.

6. Nguồn vốn phục vụ thực hiện các mục tiêu kế hoạch và các phương án đầu tư: Sử dụng vốn tự có của Công ty và vốn vay.

III. KẾT LUẬN

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022. Kính đề nghị các quý vị cổ đông công ty đóng góp ý kiến.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Hải

BÁO CÁO TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
A- TÀI SẢN	848,178,980,108	
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN	313,646,233,255	
Trong đó:		
Công nợ phải thu	66,495,841,739	
- Công nợ khó đòi	16,565,739,816	
Dự phòng phải thu khó đòi	16,565,739,816	
II-TÀI SẢN DÀI HẠN	534,532,746,853	
1. Nguyên giá TSCĐ	1,081,982,945,302	
Số đầu kỳ	1,087,673,555,302	
Số tăng trong kỳ		
Số giảm trong kỳ	5,690,610,000	
Số cuối kỳ	1,081,982,945,302	
2. Hao mòn TSCĐ	628,077,876,687	
Số đầu kỳ	577,380,307,295	
Số tăng trong kỳ	50,697,569,392	
Số giảm trong kỳ		
Số cuối kỳ	628,077,876,687	
3. Xây dựng cơ bản dở dang	34,873,530,716	
4. Đầu tư tài chính dài hạn		
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		
5. Tài sản dài hạn khác	45,254,147,522	
B-NGUỒN VỐN	848,178,980,108	
I. Nợ phải trả	472,610,391,643	
Trong đó:		
Nợ dài hạn	205,999,903,428	
Nợ ngắn hạn	266,610,488,215	
II. Nguồn vốn chủ sở hữu.	375,568,588,465	
1. Vốn góp của cổ đông	373,859,830,000	
Số đầu kỳ	373,859,830,000	
Số tăng trong kỳ	0	
Số cuối kỳ	373,859,830,000	
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1,321,566,469	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước	176,466,384	



Handwritten signature or mark.

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	1,145,100,085	
C-CÁC QUỸ		
1. Quỹ đầu tư phát triển	387,191,996	
Số đầu kỳ		
Số tăng trong kỳ	387,191,996	
Số cuối kỳ	387,191,996	
2. Quỹ dự phòng tài chính		
Số đầu kỳ		
Số tăng trong kỳ		
Số cuối kỳ		
3. Quỹ khen thưởng phúc lợi	651,247,223	
Số đầu kỳ	334,453,772	
Số tăng trong kỳ	316,793,451	
Số giảm trong kỳ		
Số cuối kỳ	651,247,223	
C- KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH		
1, Tổng doanh thu	281,088,838,283	
Doanh thu hoạt động kinh doanh	271,926,938,081	
Doanh thu hoạt động tài chính	6,358,184,387	
Các khoản thu nhập khác	2,803,715,815	
2, Chi phí	279,657,239,838	
Chi phí hoạt động kinh doanh	263,362,575,875	
Chi phí hoạt động tài chính	12,969,722,299	
Chi phí hoạt động khác	3,324,941,664	
3, Tổng lợi nhuận thực hiện	1,431,598,445	
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	8,564,362,206	
Lợi nhuận hoạt động tài chính	-6,611,537,912	
Lợi nhuận hoạt động khác	-521,225,849	
4, Tổng lợi nhuận trước thuế	1,431,598,445	
5, Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	286,498,360	
6, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1,145,100,085	
D- QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH		
1. Số tồn đọng ngân sách đầu kỳ	-7,213,042,416	
2, Số phát sinh nộp ngân sách trong kỳ	10,490,143,764	
3, Số đã nộp ngân sách trong kỳ	7,318,934,970	
4, Số nợ ngân sách chuyển sang kỳ sau. Trong đó:	-4,041,833,622	
Thuế GTGT	-4,484,110,606	
Thuế TNDN	32,368,759	
Thuế đất tiền thuê đất		

290032424

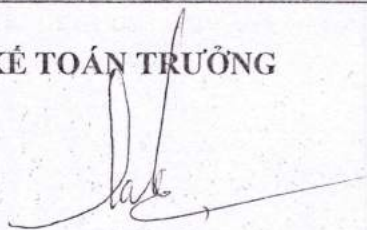
CÔNG TY C
ẤP NƯỚC
NGHỆ AN

VINH-T.NG

lll

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
Thuế khác (thuế tài nguyên, TNCN)	96,713,143	
Phí BVMT	313,195,082	
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.99	
Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	1.18	
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu (%)	0.004	
Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (%)	0.001	
Tỷ suất lợi nhuận/vốn góp cổ đông (%)	0.003	
Tỷ suất lợi nhuận trên một cổ phần (đồng)	31	

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Lan Anh



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Hải





BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY - ACA- Chi nhánh miền Trung.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh công tác quản trị của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc năm 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên kiêm nhiệm và 01 thành viên chuyên trách là Trưởng Ban kiểm soát.

- Bà Võ Thị Thìn Trưởng Ban Kiểm soát;
- Bà Nguyễn Thị Ngân Thành viên Ban Kiểm soát;
- Bà Lê Thị Kim Oanh Thành viên Ban Kiểm soát.

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, Công tác quản lý điều hành của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và năm, đảm bảo tính trung thực trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán.

- Kiểm soát hoạt động thu, chi tài chính Công ty.

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham gia tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như các phòng, đơn vị, xí nghiệp để Ban Kiểm soát hoàn thành hiện nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm Ban Kiểm soát đã tổ chức 6 cuộc họp theo từng nội dung kế hoạch do trưởng ban chủ trì và phân công nhiệm vụ.

Định kỳ vào ngày 05 hàng tháng Ban Kiểm soát tham gia họp giao ban Công ty cùng Hội đồng quản trị, Ban tổng Giám đốc và cán bộ quản lý. Trên cơ sở đó Ban Kiểm soát làm cơ sở để kiểm tra, kiểm soát, đánh giá công tác điều hành kết hoạch sản xuất kinh doanh các tháng, quý, năm của Công ty.

Ban Kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp định kỳ, bất thường của hội đồng quản trị.

Ngoài các cuộc họp trực tiếp Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc trao đổi thông tin và đưa ra các giải pháp cụ thể trong việc thực hiện nhiệm vụ, nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2021:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ/ vị tính	Năm 2021		Tỷ lệ % (TH/KH)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	27.984.687	27.620.131	98,7%
2	Lắp đặt phát triển khách hàng mới	Hộ	5.400	4.270	79,07%
3	Cải tạo, thay thế, nâng hạ đồng hồ (ngoài DMA)	Hộ	9.875	6.655	67,40%
4	Lắp đặt mới, bổ sung mạng đường ống cấp 1,2	m	8.700	8.547	98,3%
5	Hoàn thành lắp đặt và bàn giao đưa vào sử dụng DMA	DMA	12	1	8,33%
6	Giá thành nước sạch bình quân	đồng/m ³	9.526	10.125	106,29%
7	Tổng doanh thu	tr.đồng	267.749,588	281.088,838	104,98%
7.1	Doanh thu nước sạch	tr.đồng	264.249,588	262.647,556	99,39%
7.2	Doanh thu khác	tr.đồng	3.500,000	18.441,283	526,89%
8	Tổng chi phí	tr.đồng	266.572,81	279.657,240	104,91%
9	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	1.176,782	1.431,598	121,65%
10	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	941,42	1.145,10	121,64%
11	Nộp ngân sách	tr.đồng	5.810,19	7.318,94	125,97%
12	Trả nợ vay	tr.đồng	40.066,18	38.653,52	96,47%
13	Lãi tức cơ bản tính cho 1 cổ phần	đồng	25,18	31,00	123,11%

2. Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính năm 2021 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh Báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 kết thúc vào 31/12/2021 và nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2021 lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, dễ truy lục đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra kiểm soát.

Ban Kiểm soát thống nhất các nội dung báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty lập đã được Công ty kiểm toán nhận định là Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Về hoạt động đầu tư xây dựng đổi mới Công nghệ:

Trong năm, Công ty đã thực hiện một số dự án đầu tư lắp mới, cải tạo mạng lưới cấp nước sạch nâng cấp trang thiết bị, cải tạo, thay đổi công nghệ và cải tạo nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc Công ty với tổng số tiền đầu tư là: 90.567.109.505 đồng.

(Bằng Chữ: chín mươi tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu một trăm linh chín ngàn năm trăm linh năm đồng)

Trong đó:

- Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước: 15.356.455.742 đồng
- Đầu tư lắp đặt mới hộ khách hàng : 8.044.680.000 đồng
- Đầu tư cải tạo, thay thế đồng hồ: 21.217.608.000 đồng
- Đầu tư các công trình XD CB, DMA : 45.948.365.763 đồng

4. Tiền lương và các chế độ, quyền lợi của người lao động:

Các chế độ, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng luật lao động và Thỏa ước Lao động tập thể Công ty; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các chế độ chính sách, phúc lợi như đóng BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Thu nhập của người lao động tăng hơn so với năm trước.

Công ty có chính sách trao thưởng danh hiệu lao động chuyên môn tay nghề cao cho người lao động có trình độ tay nghề, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả làm việc tốt trong năm nhằm khuyến khích động viên kịp thời tạo niềm tin cho người lao động an tâm công tác.

Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và dụng cụ cần thiết phục vụ cho công việc.

III. GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

1. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng tháng (và bất thường) tại trụ sở Công ty theo đúng quy định Điều lệ tổ chức.

- Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thông qua các kỳ họp Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời.

- Trong các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ làm việc với tinh thần trách nhiệm chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Qua quá trình giám sát, ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:

- Ban tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

- Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, định kỳ hàng tháng Ban Tổng giám đốc đã có các báo cáo về tình hình hoạt động trong tháng và kế hoạch, dự kiến của tháng tiếp theo báo cáo hội đồng quản trị.

- Về thực hiện chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh: Ban Tổng giám đốc cùng với cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm đã xây dựng các quy trình cải tiến phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, xây dựng được một số phần mềm quản lý, đồng thời xây dựng và ban hành một số quy định, Quy chế làm việc, nhằm nâng cao hiệu quả Công tác quản lý trong tình hình đổi mới.

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG.

1. Quan hệ phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý.

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty luôn có sự phối hợp trong hoạt động.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng với sự phối hợp các phòng, đơn vị trong Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát tham gia giám sát công tác điều hành Công ty, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, xây dựng, cải tạo, công tác quản lý tài chính kế toán của Công ty và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Thông qua kết quả kiểm tra giám sát: Ban Kiểm soát đã có ý kiến đóng góp, đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty đều xem xét và phúc đáp đầy đủ.

Nhìn chung, trong năm 2021 công tác phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và ban điều hành được thực hiện và tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ Công ty.

2. Quan hệ phối hợp giữa Ban Kiểm soát với cổ đông

- Ban Kiểm soát kịp thời phản hồi thông tin đến các cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Trong năm 2021 Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông người lao động bằng văn bản về hoạt động kinh doanh của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

V. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT:

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT trong năm 2021 Ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong các hoạt động và điều hành Công ty.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả đạt được đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và đưa ra những giải pháp thực hiện trong năm 2022. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2021 về các mặt của Công ty.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1 - Kết luận

- Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Năm 2021 là một năm vô cùng khó khăn do đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban điều hành và sự nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động, Công ty vẫn tiếp tục giữ vững tình hình SXKD, trong quá trình chỉ đạo điều hành lãnh đạo Công ty đã bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch ĐHDCCĐ thường niên đưa ra.

Hoạt động sản xuất cấp nước ổn định, chất lượng nước đảm bảo đạt chất lượng theo Quy chuẩn hiện hành.

- Tuy nhiên vẫn còn một số mặt còn tồn tại:

- Do ảnh hưởng của Đại dịch COVID – 19 các ngành thương mại, du lịch, dịch vụ bị hạn chế dẫn đến các chỉ tiêu chính như sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước không hoàn thành kế hoạch đề ra. (sản lượng nước tiêu thụ đạt 98,7% so với kế hoạch, Doanh thu tiền nước đạt 99,39% kế hoạch).

- Công ty chưa chủ động được nguồn nước thô, hiện đang phải mua nước thô vào với giá cao.

- Kế hoạch xây dựng hệ thống cung cấp nước thô năm 2021 chưa thực hiện được.

- Công tác chống thất thoát hiệu quả còn thấp. Trong năm hoàn thành lắp đặt và bàn giao thực hiện nhiệm vụ quản lý DMA với số lượng là 01 DMA , đạt 8,33 % so với kế hoạch.

2 - Kiến nghị

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2022 được Đại hội đồng Cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Ban Kiểm soát đưa ra một số kiến nghị cụ thể như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của cán bộ điều hành để Công ty ngày càng phát triển, ổn định, vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

- Quản lý tốt công tác tài chính, tiết kiệm chi phí, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất tránh gây thất thoát, lãng phí cho Công ty.



- Tìm kiếm thêm nguồn vốn từ các hình thức hợp tác đầu tư cho các dự án giảm thất thoát nước, mở rộng mạng lưới cấp nước trên địa bàn thành phố và các vùng lân cận

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và Công tác xã hội.

- Tiếp tục phấn đấu giữ vững sản xuất kinh doanh ổn định, cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ cấp nước, đảm bảo cấp nước an toàn; hoàn thành đúng tiến độ các dự án nâng cấp, xây dựng nhà máy, tuyến ống; áp dụng công nghệ tiên tiến vào quá trình quản lý, sản xuất, kinh doanh để mang lại cho khách hàng được sử dụng nguồn nước đảm bảo nhất, áp lực ổn định với dịch vụ cấp nước ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho khách hàng.

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:

- Ban Kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty.

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.


Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng báo cáo đại hội!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thị Thìn

Số: 01/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH 01

Về việc phê duyệt quyết toán lương; thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2021 và Dự toán lương; thù lao của HĐQT và BKS; chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Đề quyết toán chi phí lương, thù lao cho HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS trong năm tài chính 2021, đồng thời dự toán chi phí lương; thù lao cho HĐQT và BKS, chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS trong năm 2022. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức lương, thù lao cho các thành viên HĐQT ; BKS trong năm 2021 và 2022 như sau:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIÊM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2021	2022	2021	2022
Chủ tịch HĐQT	10.000.000	10.000.000	-	-
Phó chủ tịch HĐQT			- Từ tháng 1- tháng 6/2021: 3.000.000 - Từ tháng 7- tháng 12/2021: 5.000.000	5.000.000
Thành viên HĐQT	-	-	2.500.000	2.500.000
Trưởng Ban kiểm soát	- Từ tháng 1- tháng 6/2021: 17.600.000 - Từ tháng 7- tháng 12/2021: 18.600.000	19.100.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	2.000.000	2.000.000

Đề nghị duyệt:

- Lương của Trưởng BKS là 19.100.000 đồng; thời gian được hưởng từ 01/1/2022 (bằng lương Trưởng phòng Tổ chức – Hành Chính).

- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021: 721.401.000 đồng.

- Dự toán chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS năm 2022: 687.200.000 đồng (Trong đó: Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022: 487.200.000 đồng; Chi phí cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022 dự kiến 200.000.000 đồng).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- Lưu: VT, TC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Bá Quý

TỜ TRÌNH 02

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và nội dung Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An được Đại hội đồng cổ đông bổ sung, chỉnh sửa và thông qua lần thứ 3 ngày 09/5/2021. Hàng năm Đại hội đồng cổ đông sẽ lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

Trên cơ sở đánh giá năng lực kiểm toán của các đơn vị kiểm toán; Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 là: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY- ACA - chi nhánh Miền trung. Phòng 1301 chung cư tháp đôi dầu khí, số 7 đường Quang Trung- TP Vinh- Nghệ An.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu: VT, TC.



TỜ TRÌNH 03

V/v Phê duyệt các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch đầu tư của Công ty trong thời gian tới.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Hội đồng quản trị trình các mục tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 và kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

I - CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022.

- 1- Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 28.886.789 m³
- 2- Doanh thu toàn Công ty: 279.597.841.254 đồng. Trong đó:
 - Doanh thu nước sạch: 276.097.841.254 đồng
 - Doanh thu khác: 3.500.000.000 đồng
- 3 Sửa chữa hệ thống sản xuất, xử lý nước, gồm: Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch; Trạm cấp nước Con Cuông, Tân Kỳ và Quỳnh Châu.
- 4 Lắp đặt mới mạng đường ống cấp 1:
 - Hoàn thành lắp tuyến đường ống DN500, dọc đường Trần Hưng Đạo, Trường Chinh bắt đầu tại ngã tư đường Trần Hưng Đạo và đường Đặng Thái Thân.
 - Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN700, dọc đường Nguyễn Sinh Sắc, bắt đầu từ nhà máy nước Hưng Vĩnh.
 - Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN500, dọc đường Nguyễn Sỹ Sách, bắt đầu tại ngã tư đường Nguyễn Văn Cừ và đường Nguyễn Sỹ Sách.
 - Khởi công và hoàn thành lắp đặt tối thiểu 500 mét, tuyến đường ống DN300 và DN500, dọc đường 72 mét Vinh - Cửa Lò, bắt đầu tại ngã tư đường 3/2 và đường 72 mét.
- 5 Khởi công tuyến ống DN800 và DN1000, dọc đường 72 mét, bắt đầu từ Nhà máy nước Cầu Bạch.
- 6 Xây lắp các DMA: Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho người quản lý DMA, với số lượng là 10 DMA.
- 7 Các công việc khác:
 - Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn).
 - Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên).
 - Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc Nhà máy nước Hưng Vĩnh.



- Đầu tư, xây dựng công trình nhà xưởng tại lô đất Cầu Mượu và Hưng Hòa.
- Sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Anh Sơn, nâng công suất lên 2.000 m³/ngày đêm.
- Cải tạo nhà xưởng, khuôn viên và một số thiết bị liên quan ở Trạm cấp nước Đô Lương.
- Sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Quỳnh Châu, nâng công suất lên 2.000m³/ngày đêm.
- Lập hồ sơ thuê đất và cải tạo khuôn viên Trạm cấp nước Đô Lương.
- Hoàn thành xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại lô đất bề tròn và khu tập thể Công ty (tại phường Trường Thi).
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng tối thiểu 05 phần mềm quản lý mới.

H- CÁC PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ TRÌNH ĐHCĐ PHÊ DUYỆT.

1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Hệ thống xử lý nước công suất 40.000 m³/ngày đêm:
 - + Danh mục công việc chính thực hiện, gồm: Thi công cải tạo, nâng cấp 6 bể lọc hiện có; xây dựng mới 3 bể lọc; thay thế các thiết bị liên quan, để phù hợp công suất 60.000 m³/ngày đêm.
 - + Tổng vốn đầu tư: 15 tỷ đồng.
- Hệ thống xử lý nước công suất 20.000 m³/ngày đêm: Thi công cải tạo và sửa chữa, để khắc phục nguy cơ mất an toàn trong sản xuất.

2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Hệ thống lắng, thực hiện thay mới các modul lắng tải trọng cao; bể lọc, thực hiện thay mới các đan lọc 2 tầng HDPE; thay thế các thiết bị liên quan, để phù hợp công suất 50.000 m³/ngày đêm (*công suất hiện tại là 20.000 m³/ngày đêm*).
- Tổng vốn đầu tư: 25 tỷ đồng.

3. Trạm cấp nước Con Cuông, Tân Kỳ và Quỳnh Châu.

- Trạm Con Cuông và Tân Kỳ: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm để mỗi trạm cấp nước đạt công suất 4.000 m³/ngày đêm.
- Trạm Quỳnh Châu: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm để đạt công suất 2.000 m³/ngày đêm.
- Tổng vốn đầu tư: 12 tỷ đồng.

4. Hoàn thành lắp đặt tuyến đường ống DN500, dọc đường Trần Hưng Đạo, Trường Chinh bắt đầu tại ngã tư đường Trần Hưng Đạo và đường Đặng Thái Thân.

- Chiều dài tuyến ống: 1.550 mét.
- Tổng mức đầu tư: 9.033.400.000 đồng.

5. Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN700, dọc đường Nguyễn Sinh Sắc, bắt đầu từ Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Chiều dài tuyến ống: 600 mét.
- Tổng mức đầu tư: 5.580.000.000 đồng.

6. Hoàn thành lắp đặt tuyến ống DN500, dọc đường Nguyễn Sỹ Sách, bắt đầu tại ngã tư đường Nguyễn Văn Cừ và đường Nguyễn Sỹ Sách.

- Chiều dài tuyến ống: 1.950 mét.
- Tổng mức đầu tư: 11.364.600.000 đồng.

7. Khởi công và hoàn thành lắp đặt tối thiểu 500 mét, tuyến ống DN300 và DN500, dọc đường 72 mét Vinh - Cửa Lò, bắt đầu tại ngã tư đường 3/2 và đường 72 mét.

- Chiều dài tuyến ống: 10.800 mét.
- Tổng mức đầu tư: 50.000.000.000 đồng.
- Thời gian hoàn thành toàn bộ công trình: 24 tháng kể từ ngày khởi công.

8. Khởi công tuyến đường ống DN800 và DN1000, bắt đầu từ NMN Cầu Bạch, nối vào đường tránh Vinh, đường 72 mét và kết thúc ở ngã tư đường 3/2.

- Chiều dài tuyến ống: 10.000 mét.
- Tổng mức đầu tư: 200.000.000.000 đồng.
- Thời gian hoàn thành: 24 tháng kể từ ngày khởi công.

9. Kế hoạch cải tạo mạng và thay đồng hồ

- Hoàn thành cải tạo và thay đồng hồ, với số lượng tối thiểu 10.250 cái (*trong đó có tối thiểu 10 DMA hoàn thành cải tạo và bàn giao cho người quản lý DMA*).

- Yêu cầu kỹ thuật khi bàn giao DMA: Tỷ lệ thất thoát bình quân 3 kỳ liên tiếp gần nhất $\leq 24\%$.

- Chi phí thực hiện: 20.450.385.000 đồng

10. Kế hoạch lắp đặt mới.

- Số lượng: 4.450 khách hàng (*trong đó, trạm cấp nước 875 khách hàng*).
- Tổng vốn đầu tư: 7,13 tỷ đồng (*trong đó, trạm cấp nước 1,4 tỷ đồng*)

11. Các kế hoạch khác

11.1. Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (*vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn*).

- Công suất 275.000 m³/ngày đêm
- Địa điểm xây dựng trạm bơm: xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn.
- Tuyến ống nước thô có chiều dài 12.200m vật liệu thép DN1500 và DN1200.
- Tổng mức đầu tư: 187,5 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện: 12 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng.

11.2. Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (*vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên*).

- Công suất 30.000 m³/ngày đêm.
- Tuyến ống nước thô có chiều dài 8.500m.
- Địa điểm xây dựng trạm bơm: Xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên.
- Tổng mức đầu tư: 79,863 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện: 10 tháng kể từ ngày đủ điều kiện khởi công xây dựng.



11.3. Hoàn thành cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

Chia khuôn viên Nhà máy Hưng Vĩnh thành 2 khu vực, gồm khu vực Xí nghiệp sản xuất nước và khu vực Văn phòng Công ty (từ trạm bơm cấp 2 đến đường Nguyễn Sinh Sắc là khu vực văn phòng Công ty).

- Văn phòng công ty: nâng Cos sân vườn cao hơn đường Nguyễn Sinh Sắc 50 cm; xây mới dãy nhà cấp 4; cải tạo nhà đa năng hiện có thành nhà tập luyện và thi đấu thể thao; xây dựng hàng rào, sân vườn.

- XN sản xuất nước: Nối dài trạm bơm cấp 2 để làm nhà xưởng cơ khí cho XN.

- Tổng vốn đầu tư: 6,5 tỷ đồng.

11.4. Hoàn thành đầu tư, xây dựng công trình nhà xưởng tại lô đất Hưng Hòa và Cầu Mượu.

- Tại lô đất Trạm bơm cầu Mượu: Diện tích nhà xưởng 2.500 m²; tổng vốn đầu tư 3,6 tỷ đồng.

- Tại lô đất Trạm bơm tăng áp Hưng Hòa: Diện tích nhà xưởng 1.600 m²; tổng vốn đầu tư 3,0 tỷ đồng.

11.5. Hoàn thành sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Anh Sơn.

- Công suất: 2.000m³/ngày đêm.

- Công nghệ: Lắp đặt hệ thống lắng lamella, cải tạo hệ thống lọc bằng các đan lọc và bổ sung các thiết bị đi kèm.

- Tổng mức đầu tư: 10 tỷ đồng.

11.6. Hoàn thành cải tạo nhà xưởng, khuôn viên và một số thiết bị liên quan ở Trạm cấp nước Đô Lương.

- Xây dựng bể lắng và sân phơi bùn;

- Xây dựng nhà xưởng 500 m²;

- Xây dựng sân, đường đi, tường rào v.v.

- Tổng mức đầu tư: 6 tỷ đồng.

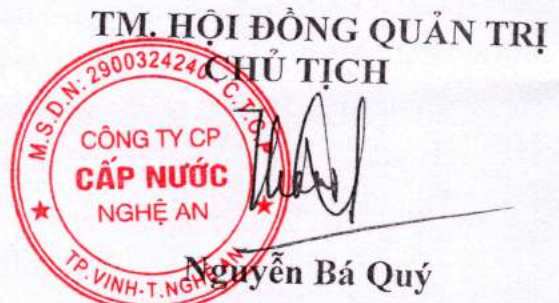
12. Nguồn vốn phục vụ thực hiện các mục tiêu kế hoạch và các phương án đầu tư: Sử dụng vốn tự có của Công ty và vốn vay

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;

- Lưu: VT, TC.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Số: 04/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH 04

V/v: Phân chia lợi nhuận năm tài chính 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.


Kết thúc năm tài chính 2021, theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì lợi nhuận sau thuế của Công ty là 1.145.100.000 đồng, chưa trích lập các quỹ theo Quy chế tài chính công ty thì lãi tức cơ bản tính cho 1 cổ phần là 31 đồng. Hội đồng quản trị thấy khoản lợi nhuận thu được trong năm là ít nên đề nghị Đại hội đồng cổ đông không chia cổ tức cho các cổ đông mà phân chia khoản lợi nhuận này về các quỹ như sau:

- Quỹ phát triển sản xuất của Công ty: 45%.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 45%.
- Quỹ dự phòng tài chính : 10%.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung Tờ trình.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu: VT, TC.

**TRƯỞNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bá Quý

**QUY CHẾ CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An (sau đây gọi tắt là “Công ty”)

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành Cuộc họp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA CUỘC HỌP

Điều 3. Thành phần tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Cuộc họp.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1.1. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Trường hợp không thể tham dự Cuộc họp, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự (*Có mẫu kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty*); Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

1.3. Ngoài các tài liệu được gửi kèm theo Thông báo mời họp và các tài liệu phát trong Cuộc họp, mỗi cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông còn được phát Phiếu biểu quyết, có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết: dùng để biểu quyết thông qua các Nội dung được trình bày tại Cuộc họp.

1.4. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Cuộc họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Cuộc họp:



[Handwritten signature]

2.1. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

2.2. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp với Ban tổ chức;

2.3. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này;

Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Cuộc họp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Cuộc họp:

1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, giữ vai trò là người chủ trì Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa Cuộc họp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Cuộc họp thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Cuộc họp, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong HĐQT để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d) Có quyền trì hoãn Cuộc họp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Cuộc họp, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Cuộc họp:

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có 2 người do Chủ tọa chỉ định, có nhiệm vụ hỗ trợ Chủ tọa điều hành Cuộc họp được thành công, ghi nhận, lập biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản và Nghị quyết Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2022 .

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công trong thời gian Cuộc họp tạm nghỉ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT thành lập, có trách nhiệm:

a) Lập danh sách cổ đông tham dự Cuộc họp và niêm yết tại nơi diễn ra Cuộc họp.

b) Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự Cuộc họp.

c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.

- d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Cuộc họp.
- e) Phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

2. Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết (gọi tắt là Ban) do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban có 03 thành viên được cổ đông bầu trong số những cổ đông tham dự Cuộc họp. Ban có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ bầu cử, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa cuộc họp.

Ban phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH CUỘC HỌP

Điều 8. Điều kiện tiến hành Cuộc họp :

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Cuộc họp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Cuộc họp.

1. Cuộc họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Cuộc họp đồng cổ đông.

2. Trình tự tiến hành Cuộc họp được quy định chi tiết, cụ thể tại Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ sáu, năm 2022.

Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

1- Các Tờ trình, Biên bản, Nghị quyết của cuộc họp ĐHCĐ phải được số cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Cuộc họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa đại hội là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông không thành

1- Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 quy chế này thì Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

2- Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Cuộc họp lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Cuộc họp lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Cuộc họp lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Cuộc họp lần 2.

3- Trong Cuộc họp lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An phải được Thư ký Cuộc họp lập thành biên

bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 13. Một số quy định khác:

1. Cổ đông tham dự Cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Cuộc họp đã được thông qua. Chủ tọa Cuộc họp sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

2. Cổ đông sẽ bị Chủ tọa cuộc họp truất quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi có tình không chấp hành các quy định của Cuộc họp, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Cuộc họp.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

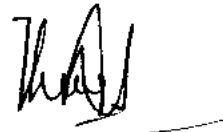
Điều 14. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế này bao gồm 6 chương, 14 điều, được Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ sáu của Công ty diễn ra vào ngày tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Bá Quý

NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI
ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN

I. Nguyên tắc biểu quyết và bầu cử:

- Đúng quy định của pháp luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết hoặc bỏ phiếu bầu cử theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết, Nội dung chương trình cuộc họp, nội dung các báo cáo, nội dung các Tờ trình, nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ công ty, Biên bản và Nghị quyết cuộc họp sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết tại Cuộc họp.

- Mỗi cổ đông có số quyền biểu quyết được tính dựa trên số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số biểu quyết của các phiếu biểu quyết hợp lệ trên tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Thể lệ biểu quyết và bầu cử:

1- Quy định chung.

- Biểu quyết thông qua các Nội dung báo cáo, Nghị quyết của cuộc họp cổ đông lần thứ sáu, năm 2022 được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Cuộc họp và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Cuộc họp phát hành.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết và 01 Phiếu bầu cử, cụ thể:

+Phiếu biểu quyết: Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Cuộc họp.

+Phiếu bầu cử: bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu, thông qua việc bầu Thành viên HĐQT và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại cuộc họp.

+Phiếu bầu cử sẽ được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu và được kiểm phiếu, lập biên bản ngay sau khi thu.

- Thông tin in trên Phiếu bầu cử:

- Mã số cổ đông
- Họ và tên cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông (nếu có)
- Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.
 - Phân loại Phiếu bầu cử:
- Phiếu hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Cuộc họp phát; Phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, sửa chữa; Ghi đúng và đủ nội dung cần thiết trên phiếu.
- Phiếu không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ.

2- Cách thức biểu quyết và bầu cử.

- Đối với Phiếu biểu quyết: Cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề nêu ra tại cuộc họp bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

- Đối với Phiếu bầu cử: Cổ đông sẽ bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 theo hình thức Bỏ phiếu kín với phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3, điều 148 Luật doanh nghiệp.

Trong đó:

- Tổng số quyền biểu quyết vào HĐQT (hoặc BKS) của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với số lượng thành viên bầu vào HĐQT (hoặc BKS)
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Tổng số quyền biểu quyết được sử dụng của cổ đông bầu cho HĐQT và bầu cho BKS không vượt quá tổng số quyền được bầu của cổ đông.

3. Tổng hợp kết quả.

- Trường ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết.

- Đối với kết quả bầu cử, thành viên trúng cử được xác định theo số biểu quyết được bầu từ cao xuống thấp cho đến khi lấy đủ số thành viên yêu cầu đối với HĐQT.

- Kết quả biểu quyết và bầu cử phải được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết và bầu cử.

1- Các Nghị quyết, Quyết định, Tờ trình của Cuộc họp chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2- Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ sẽ chỉ được thông qua khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 65% trở lên tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

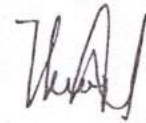
IV. Hiệu lực

Nguyên tắc, Thể lệ biểu quyết và bầu cử có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ sáu, năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Bá Quý





Nghệ An, ngày tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ TƯ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
Năm tài chính 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/12/2016.

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện về quản trị công ty.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ sáu số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An ngày 29/4/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua thành phần các ban: Kiểm tra tư cách cổ đông; Thư ký cuộc họp và Kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 2: Thông qua Quy chế cuộc họp, nguyên tắc thể lệ biểu quyết.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 3: Thông qua nội dung các báo cáo:

1- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2- Báo cáo của Tổng giám đốc năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

3- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.



Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

4- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 4: Thông qua nội dung Tờ trình 01 về việc quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2021 và dự toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIỂM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2021	2022	2021	2022
Chủ tịch HĐQT	10.000.000	10.000.000	-	-
Phó chủ tịch HĐQT			- Từ tháng 1- tháng 6/2021: 3.000.000 - Từ tháng 7- tháng 12/2021: 5.000.000	5.000.000
Thành viên HĐQT	-	-	2.500.000	2.500.000
Trưởng Ban kiểm soát	- Từ tháng 1- tháng 6/2021: 17.600.000 - Từ tháng 7- tháng 12/2021: 18.600.000	19.100.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	2.000.000	2.000.000

Đề nghị duyệt:

- Lương của Trưởng BKS là 19.100.000 đồng; thời gian được hưởng từ 01/1/2022 (bằng lương Trưởng phòng Tổ chức – Hành Chính).

- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021: 721.401.000 đồng.

- Dự toán chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS năm 2022: 687.200.000 đồng (Trong đó: Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022: 487.200.000 đồng; Chi phí cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022 dự kiến 200.000.000 đồng).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 02 về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY- ACA - chi nhánh Miền trung.Phòng 1301 chung cư tháp đôi dầu khí, số 7 đường Quang Trung- TP Vinh- Nghệ An.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 6: Thông qua nội dung Tờ trình số 03 về các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 7: Thông qua nội dung Tờ trình số 04 về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2021: Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2020 là: 1.145.100.000 đồng, không chia cổ tức mà được phân chia cho các quỹ như sau:

- Quỹ phát triển sản xuất của Công ty: 45%.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 45%.

- Quỹ dự phòng tài chính : 10%.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 8. Chuẩn y kết quả bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 (có Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 9: Điều khoản thi hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch năm 2022 và Kế hoạch đầu tư của Công ty trong những năm tiếp theo nếu có những vấn đề quyết định thuộc quyền của đại hội đồng cổ đông thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định và chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An đề nghị toàn thể các vị cổ đông và tập thể người lao động trong toàn Công ty phát huy những thành quả đã đạt được, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết thống nhất, phát huy lao động sáng tạo, tự giác, động viên được mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm tài chính 2022 và biến định hướng kế hoạch những năm tiếp theo thành hiện thực.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An năm tài chính 2022 thông qua ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực kể từ ngày 29/4/2022.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Ủy ban CK Nhà Nước;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán V. Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Bá Quý



Số: 01.../GM-HĐQT

Vinh, ngày 04 tháng 4 năm 2022

GIẤY MỜI
Dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: UBND tỉnh Nghệ An.

Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An có trụ sở chính ở số 32 – đường Phan Đăng Lưu – Phường Trường Thi – Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ An. Giấy phép kinh doanh số: 2900324240 do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 5/1/2017.

Công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 để đánh giá hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm tài chính thứ năm, năm 2021; thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, đồng thời thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng kính mời: Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Nghệ An tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty.

Ngày họp Đại hội đồng cổ đông: Ngày 29 tháng 4 năm 2022.

Thời gian họp: Tiến hành trong một ngày, bắt đầu từ lúc 7h00.


Địa điểm họp: Hội trường tầng 7, Trụ sở Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, số 32- đường Phan Đăng Lưu – Phường Trường Thi – Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ An.

Tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 được đăng trên trang Website của Công ty theo địa chỉ đường link: <http://nawasco.com.vn>

Kính mong nhận được sự quan tâm tới dự của Quý lãnh đạo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TC-HC,
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN
Số: M.../GM-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Vinh, ngày 04 tháng 4 năm 2022

GIẤY MỜI

Dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Sở Tài Chính - tỉnh Nghệ An.

Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An có trụ sở chính ở số 32 – đường Phan Đăng Lưu – Phường Trường Thi – Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ An. Giấy phép kinh doanh số: 2900324240 do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 5/1/2017.

Công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 để đánh giá hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm tài chính thứ năm, năm 2021; thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, đồng thời thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng kính mời: Đại diện lãnh đạo Sở Tài chính - tỉnh Nghệ An tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty.

Ngày họp Đại hội đồng cổ đông: Ngày 29 tháng 4 năm 2022.

Thời gian họp: Tiến hành trong một ngày, bắt đầu từ lúc 7h00.

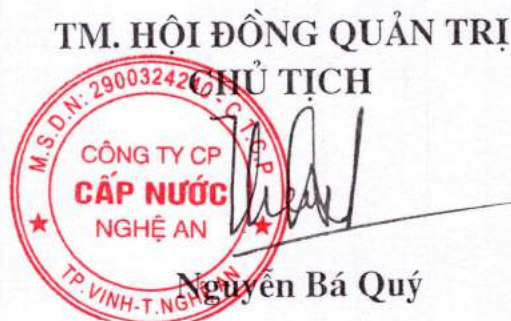
Địa điểm họp: Hội trường tầng 7, Trụ sở Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, số 32- đường Phan Đăng Lưu – Phường Trường Thi – Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ An.

Tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 được đăng trên trang Website của Công ty theo địa chỉ đường link: <http://nawasco.com.vn>

Kính mong nhận được sự quan tâm tới dự của Quý lãnh đạo Sở!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TC-HC,
- Lưu VT.



THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Cuộc họp thường niên 2022

Kính gửi: Ông (Bà):.....
Địa chỉ:

Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An có trụ sở chính ở số 32 – đường Phan Đăng Lưu – Phường Trường Thi – Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ An. Giấy phép kinh doanh số: 2900324240 do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 5/1/2017.

Công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 để đánh giá hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm tài chính thứ năm, năm 2021; thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, đồng thời thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng kính mời: Ông (Bà) tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Ngày họp Đại hội đồng cổ đông: Ngày 29 tháng 4 năm 2022.

Thời gian họp: Tiến hành trong một ngày, bắt đầu từ lúc 7h00.

Địa điểm họp: Hội trường tầng 7, Trụ sở Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, số 32- đường Phan Đăng Lưu – Phường Trường Thi – Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ An.

Tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 được đăng trên trang Website của Công ty theo địa chỉ đường link: **<http://nawasco.com.vn>**

Tại cuộc họp sẽ không trình bày lại nội dung tài liệu đã được đăng trên Website của Công ty, vì vậy kính đề nghị Ông (Bà) nghiên cứu kỹ tài liệu trước để có ý kiến bổ sung, chỉnh sửa tại cuộc họp.

Trường hợp Ông (Bà) ủy quyền cho người khác dự họp thì người được ủy quyền phải gửi cho Ban tổ chức cuộc họp Giấy ủy quyền dự họp được lập theo quy định của pháp luật về dân sự trước khi cuộc họp được tiến hành.

Kính mong nhận được sự quan tâm tới dự của Quý cổ đông!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TC-HC,
- Lưu VT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN DỰ HỌP
Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

Hôm nay, ngày tháng 4 năm 2022,

1. Tôi là:....., là cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

- CMND/CCCD số:.....cấp ngày:.....tại:.....

- Địa chỉ thường trú:.....

- Sở hữu số cổ phần là :.....

Bằng chữ :

Bằng giấy này, tôi ủy quyền cho:

2. Ông/Bà:Mã cổ đông: (nếu có)

- Chức vụ, đơn vị công tác:

- CMND số:.....cấp ngày:.....tại:.....

- Hộ khẩu thường trú:

Được đại diện cho tôi tham dự, biểu quyết và thực hiện các quyền khác của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của **Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An**.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do người được ủy quyền nhân danh tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên. Tôi công nhận đã hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Cổ đông nhận ủy quyền khi đến dự Cuộc họp mang theo CMT/CCCD còn thời hạn sử dụng.

